

Phụ lục 01**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (09 TTHC)						
*	Lĩnh vực Chăn nuôi (02 TTHC)						
01	01	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo (3.000125)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (<i>Sau đây gọi tắt là Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội</i>); -Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>trường (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ);</p> <p>-Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</p> <p>-Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
						<p>việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (<i>Sau đây gọi tắt là Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>);</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>).</p>		
02	02	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba (1.014948)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến:	850.000 đồng đối với 01 nguồn gen/lần.	<p>-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ;</p>	Phân quyền thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				toàn trình trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		-Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi; -Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.		
*	Lĩnh vực Thú y (07 TTHC)							
03	01	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) (2.001872)	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến:	Phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (cơ sở	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y (sau đây gọi tắt	Phân quyền thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cắt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>một phần trên Cổng dịch vụ công;</p> <p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>đăng ký (GMP): 18.000.000 đồng.</p>	<p>là Nghị định số 35/2016/ NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ);</p> <p>-Nghị định số 123/2018/ NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2018/ NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ);</p> <p>-Nghị định số 80/2022/ NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/ NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2022/ NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ);</p> <p>-Nghị định số 32/2026/ NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y (sau đây gọi tắt là Nghị định số 32/2026/ NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ);</p>	<p>giảm thời gian giải quyết.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
						<p>-Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính</i>);</p> <p>-Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>		
04	02	Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) (1.003026)	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ	Phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (cơ sở	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/ NĐ-	Phân quyền thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cắt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
				trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	đăng ký GMP): 18.000.000 đồng.	CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.	giảm thời gian giải quyết.		
05	03	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành	Lựa chọn một trong các cách thức:	Không.	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;	Phân quyền thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
	(trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký) (1.002992)		chính công thành phố Hà Nội	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		-Nghị định số 35/2016/ NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/ NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 80/2022/ NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/ NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.	Môi trường cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	
06	04	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	-Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Đội kiểm dịch động vật lưu	Tiếp nhận trực tiếp	-Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;	Phân quyền thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thủy sản xuất khâu mang theo người, gửi qua đường bưu điện (2.001558)	<p>dịch: 01 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm: 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p> <p>- Đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm: 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p>	<p>động: Số 3, ngõ 94 Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.</p>		<p>vật (bao gồm cả thủy sản): Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/T T-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>-Chi phí khác.</p>	<p>-Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>-Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.</p> <p>-Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản (<i>Sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>);</p> <p>-Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của</p>	<p>Môi trường cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
						UBND thành phố Hà Nội.		
07	05	Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản (2.001515)	01 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu thực hiện việc kiểm tra mẫu bệnh phẩm.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định.	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; -Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.	Phân quyền thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
08	06	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản (2.001524)	04 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đăng ký gửi/nhận mẫu bệnh phẩm hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không quy định.	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày	Phân quyền thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				-Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		18/5/2026 của Chính phủ; -Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.	UBND cấp tỉnh.	
09	07	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm (1.002571)	*)Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi tỉnh: -Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015: 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch. -Đối với động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Đội kiểm dịch động vật lưu động: Số 3, ngõ 94 Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.	Tiếp nhận trực tiếp	-Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 101/2020/T T-BTC ngày 23/11/2020	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Thông tư số 01/2026/TT-BNNPTNT ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp	Phân quyền thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026: 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p> <p>-Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015: 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p> <p>-Đối với sản phẩm động vật đã được lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh đã được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc cơ sở không phải</p>			<p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>-Phí kiểm tra, giám sát động vật, sản phẩm động vật: theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>-Chi phí khác: Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.</p>	<p>và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.</p> <p>-Văn bản giá hiện hành của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.</p> <p>-Quyết định số 1829/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y định kỳ theo quy định của pháp luật về thú y: 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p> <p>*)Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu:</p> <p>-Cơ quan kiểm dịch gửi văn bản đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch cho chủ hàng: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>-Xác nhận vào Đơn khai báo kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo kiểm dịch động vật đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>-Trường hợp động vật không phải lấy mẫu xét nghiệm, không cách ly kiểm dịch: 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p>					



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>-Trường hợp động vật phải lấy mẫu xét nghiệm: 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p> <p>-Trường hợp động vật phải cách ly kiểm dịch: không quá 45 ngày kể từ ngày bắt đầu cách ly kiểm dịch.</p> <p>-Đối với sản phẩm động vật:</p> <p>+Trường hợp lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm: 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p> <p>+Trường hợp lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm: 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p> <p>*)Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất khẩu:</p> <p>-Trường hợp lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm: 01 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu thực hiện kiểm dịch.</p>					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
		-Trường hợp lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm: 05 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu thực hiện kiểm dịch.						
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (02 TTHC)							
*	Lĩnh vực Thủy sản (02 TTHC)							
10	01	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (1.004943)	-07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); -08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định.	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ); -Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg	Cắt giảm thời gian giải quyết.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ</i>);</p> <p>-Quyết định số 2085/QĐ-BNNMT ngày 02/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 2085/QĐ-BNNMT ngày 02/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>);</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền; giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội).	
11	02 Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (1.004683)	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ để tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm và cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); - 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định.	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; -Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 2085/QĐ-	Cắt giảm thời gian giải quyết và thành phần hồ sơ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.				<p>BNNMT ngày 02/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội.</p>	

Phụ lục 02**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
01	Thủ tục hành chính số 34 Phụ lục Quyết định số 733/QĐ-TTPVHCC ngày 18/5/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (1.004943)	- Điều 12 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP - Mục III Phần A Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP
02	Thủ tục hành chính số 35 Phụ lục Quyết định số 733/QĐ-TTPVHCC ngày 18/5/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (1.004683)	- Điều 17, Điều 18 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP - Mục II Phần A Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP